111學年度第2學期 黎明技術學院 機械工程系 國際產學專班每週上課時間表（機械一乙）

實際上課起訖日期:112年02月13日~112年06月16日					
時間	週一	週二	週三	週四	週五
第一節課 08:30-09:20	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J807	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J607	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J504		
第二節課 09:25-10:15	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J807	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J607	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J504		
第三節課 10:25-11:15	台灣文化 Văn hóa Đài Loan 胡美山 J807	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J607	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J504		
第四節課 11:20-12:10	台灣文化 Văn hóa Đài Loan 胡美山 J807	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J607	華語文(二) Tiếng Trung (2) 彭方玉 J504		
休息時間					
第六節課 13:20-14:10		機械加工實習二 Thực hành gia công cơ khí (2) 呂理得 B101	圖學 Đồ họa 黃德坤 E206		
第七節課 14:20-15:10		機械加工實習二 Thực hành gia công cơ khí (2) 呂理得 B101	圖學 Đồ họa 黃德坤 E206		
第八節課 15:20-16:10		機械加工實習二 Thực hành gia công cơ khí (2) 呂理得 B101	圖學 Đồ họa 黃德坤 E206		
第九節課 16:15-17:05		課程輔導 教師:許儒仲 地點:B101			